

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /4/2025 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 3 THÁNG NĂM 2024	THỰC HIỆN 3 THÁNG NĂM 2025	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
					DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	15.500.000	2.167.568	3.411.636	22%	157%
I	Thu nội địa	14.950.000	2.105.286	3.287.326	22%	156%
1	Thu từ khu vực DNNN	280.000	74.250	79.232	28%	107%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	450.000	144.338	217.053	48%	150%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.140.000	415.455	621.115	54%	150%
4	Thuế thu nhập cá nhân	478.500	181.942	287.860	60%	158%
5	Thuế bảo vệ môi trường	950.000	83.855	202.585	21%	242%
6	Lệ phí trước bạ	380.000	92.139	122.767	32%	133%
7	Thu phí, lệ phí	90.000	39.978	47.045	52%	118%
8	Các khoản thu về nhà, đất	10.917.000	946.385	1.619.164	15%	171%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp					
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	30.000	3.506	12.107	40%	345%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	237.000	55.841	10.127	4%	18%
-	Thu tiền sử dụng đất	10.650.000	887.038	1.596.930	15%	180%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước					
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	4.000	1.171	2.741	69%	234%
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	16.000	0	0	0%	

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 3 THÁNG NĂM 2024	THỰC HIỆN 3 THÁNG NĂM 2025	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
					DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	15.500.000	2.167.568	3.411.636	22%	157%
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	43.000	11.527	14.333	33%	124%
12	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	20.000	5.986	4.095	20%	68%
13	Thu khác ngân sách	181.500	108.261	69.336	38%	64%
II	Thu từ dầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	550.000	48.734	119.545	22%	245%
IV	Thu viện trợ					
V	Thu huy động, đóng góp		13.548	4.765		
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	14.456.965	2.035.776	3.176.492	22%	156%
1	Từ các khoản thu phân chia	178.465	149.035	201.067	113%	135%
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	14.278.500	1.886.741	2.975.425	21%	158%